

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lý Thị Trúc Linh
- Ông Nguyễn Minh Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Diêu Hùng N, sinh năm 1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số E, đường A, tổ dân phố A, khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Diêu Hùng C (đã chết) và bà Nguyễn Ha B; Vợ tên Lê Thị Bích T; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 04 (Bốn) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 951/HSPT ngày 25/6/1999, chấp hành xong ngày 21/9/2001.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022, chuyển tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 13/6/2023 (trả tự do vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2023), hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Võ Thị Minh T1, sinh năm 1991; Trú tại: Số B, ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

+ Trương Minh T2, sinh năm 1973; Trú tại: Số G, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Trần Văn L, sinh năm 2002; Trú tại: Số A, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Huỳnh Văn T3, sinh năm 1968; Trú tại: Số I, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Phan Thị D, sinh năm 1967; Trú tại: Số I, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2022, Diêu Hùng N nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên “Thư” (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê N vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ huyện Đ, tỉnh Long An về tỉnh Trà Vinh với tiền công thỏa thuận là 1.000.000 đồng, N đồng ý. Khoảng 11 giờ, ngày 16/11/2022, theo chỉ dẫn của “Thư”, N đến bãi đất trống thuộc ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, có một xe ô tô biển kiểm soát 71A-070.87 do “Thư” chuẩn bị sẵn để N điều khiển đi lấy hàng. Khi nhận được xe, N lấy hai biển kiểm soát 51G-632.86 để sẵn trong xe gắn đề lên 02 biển kiểm soát 71A-070.87 rồi điều khiển về hướng cầu B thuộc ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Tại đây, N gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, không gắn biển kiểm soát và người này dẫn N đến con đường vắng gần cầu B kêu N đợi. Khoảng 15 phút sau, có 03 người đàn ông chở theo 10 bao tải và 04 bao nylon màu đen bên trong chứa 7.000 bao thuốc lá (gồm 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO) đến chỗ xe N đang đợi và cùng chất lên xe ô tô, sau đó N điều khiển xe ô tô đi về tỉnh Trà Vinh. Đến 14 giờ cùng ngày, khi N điều khiển xe đến ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh B và Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 7000 bao thuốc lá (4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO) đựng trong 10 bao tải màu xanh và 04 túi nylon màu đen; 01 xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 71A-07087; 02 biển kiểm soát 51G-634.86; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S, gắn sim điện thoại số thuê bao 037.909.6540; 01 căn cước công dân số 074074008194 mang tên Diêu Hùng N; 01 giấy phép lái xe hạng C của Diêu Hùng N.

Ngày 21/11/2022, H2 ban hành Công văn số 159/CVTĐ-2022-HHTLVN xác định 03 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu JET, SCOTT, HERO gửi thẩm định kèm Công văn 325 ngày 17/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre là thuốc lá điều nhập lậu.

Cáo trạng số 10/CT-VKSCT ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Diêu Hùng N về “*Tội vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Diêu Hùng N từ 05 năm đến 06 năm tù

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự đề nghị:

- + Ghi nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã trả lại cho Trương Minh T2 01 xe ô tô biển kiểm soát 71A-070.87; trả lại cho Diêu Hùng N 01 thẻ Căn cước công dân số 074074008194; 01 giấy phép lái xe số 790096255614.

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn 01 sim số thuê bao 037.909.6540 của bị cáo N.

- + Tịch thu tiêu hủy 10 bao tải màu xanh, 04 túi nylon màu đen, 7.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, 02 biển kiểm soát 54G-634.86.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và tại lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Minh T2 có đơn xin vắng mặt; vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 14 giờ, ngày 16/11/2022, bị cáo Diêu Hùng N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71A-070.87 vận chuyển thuê 4.000 bao hiệu SCOTT, 2.000 bao hiệu JET, 1.000 bao hiệu HERO từ huyện Đ, tỉnh Long An về tỉnh Trà Vinh với tiền công là 1.000.000 đồng/chuyến. Khi đang trên đường vận chuyển đến khu vực thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an huyện C, tỉnh Bến Tre bắt quả tang. Tại công văn số 159/CVTĐ-2022-HHTLVN ngày 21/11/2022 của H2 xác định 03 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu JET, SCOTT,

HERO gửi thẩm định kèm Công văn 325 ngày 17/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre là thuốc lá điều nhập lậu.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình, biết việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi bất chính nên đã cố ý và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Điều Hùng N đã phạm vào “Tội vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng: Không có. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con chưa thành niên được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc quản lý thị trường và gây thiệt hại đến kinh tế cho những người kinh doanh hợp pháp trong lĩnh vực này. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xác định xe ô tô biển kiểm soát 71A-070.87, nhãn hiệu Toyota, loại Vios do Võ Thị Minh T1 thuê của Trương Minh T2 và T1 khai đã cho Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990, ĐKTT: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thuê lại, qua xác minh không xác định người tên Nguyễn Văn H1 có thông tin như trên sinh sống tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Trương Minh T2 không biết việc Điều Hùng N dùng xe ô tô Toyota biển kiểm soát 71A-070.87 để vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 71A-070.87 cho Trương Minh T2 xong nên ghi nhận.

- Đối với 01 thẻ Căn cước công dân số 074074008194, 01 giấy phép lái xe số 790096255614 của Điều Hùng N do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Điều Hùng N xong nên ghi nhận.

- Đối với một túi nylon màu xanh, mười bao tải màu xanh và bốn bao nylon màu đen chứa 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO được dán kín và dán giấy niêm phong ngày 16/11/2022, ký hiệu lần lượt từ 01 đến 15 là vật cấm lưu hành; 02 biển số kiểm soát 51G-634.86 là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, IMEI 1: 351574184771912, IMEI 2: 356247274771911, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0379096540 (nút màn hình) là tài sản của bị cáo Điều Hùng N dùng liên lạc

với người thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ tên “Thư” thuê bị cáo N vận chuyển hàng cấm, quá trình điều tra, xác minh về đặc điểm ngoại hình, số điện thoại có thông tin trùng khớp với Võ Thị Minh T1, sinh năm 1991, ĐKTT: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre và Võ Thị Minh T1 là người thuê xe ô tô biển kiểm soát 71A-070.87, nhãn hiệu Toyota, loại Vios của Trương Minh T2. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra, đối chất giữa bị cáo N, Trương Minh T2, Trần Văn L với Võ Thị Minh T1 thì Võ Thị Minh T1 không thừa nhận thuê Diêu Hùng N vận chuyển hàng cấm. Qua nhận dạng, các lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N khẳng định Võ Thị Minh T1 không phải là người thuê N vận chuyển hàng cấm. Do không có đủ căn cứ xác định được người tên “Thư” đã thuê bị cáo vận chuyển hàng cấm nên không có cơ sở xử lý.

[8] Đối với người đàn ông dẫn bị cáo Diêu Hùng N đi đến địa điểm nhận hàng cấm, 03 người đàn ông chở hàng cấm giao cho bị cáo N và người nhận hàng cấm do bị cáo N vận chuyển ở tỉnh Trà Vinh, quá trình điều tra xác minh không xác định được lai lịch, họ tên cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Diêu Hùng N phạm “Tội vận chuyển hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Diêu Hùng N **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/11/2022 đến ngày 13/6/2023) là **06 (Sáu) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày**; thời hạn tù còn lại bị cáo Diêu Hùng N phải chấp hành là **04 (Bốn) năm 11 (Mười một) tháng 02 (Hai) ngày** tù.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 71A-070.87, nhãn hiệu Toyota, loại Vios cho Trương Minh T2.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 thẻ Căn cước công dân số 074074008194, 01 giấy phép lái xe số 790096255614 cho Diêu Hùng N.

- Tịch thu tiêu hủy: một túi nylon màu xanh, mười bao tải màu xanh và bốn bao nylon màu đen chứa 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO được dán kín và dán giấy niêm phong ngày 16/11/2022, ký hiệu lần lượt từ 01 đến 15; 02 biển số kiểm soát 51G-634.86.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, IMEI 1: 351574184771912, IMEI 2: 356247274771911, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0379096540 (nút màn hình).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 22/01/2024).

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Điều Hùng N phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Mỹ Thạnh Bắc (1b)
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền